

Số: 135/BC-UBND

Kiên Hải, ngày 03 tháng 10 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 (Từ ngày 01/01 đến 30/9/2019)**

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 13/02/2019 của UBND tỉnh, kiểm tra công tác cải cách hành chính (CCHC) 2019 và Kế hoạch số 98/KH-ĐKT ngày 16/9/2019 của Đoàn Kiểm tra tỉnh về kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo công tác CCHC năm 2019 như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

##### **1. Xây dựng ban hành chương trình, kế hoạch cải cách hành chính**

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/02/2012 của UBND huyện về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 01/6/2016 về thực hiện cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 28/01/2019 về công tác cải cách hành chính năm 2019. Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện với 7 nội dung chính như: công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền cải cách hành chính; công tác cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính. Trên cơ sở đó, 10 phòng, ban chuyên môn huyện và Ủy ban nhân dân các xã cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện riêng của từng cơ quan, đơn vị.

Trong năm, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai và thực hiện toàn diện 7/7 nội dung đã đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm. Ban hành Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và dự toán chi ngân sách năm 2019 của Phòng Nội vụ, trong đó kinh phí thực hiện công tác CCHC là 46.808.000đ.

##### **2. Tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân huyện tập trung chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai đến các lãnh đạo cơ quan, đơn vị về việc tăng cường trách

nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính và kết quả cải cách hành chính phải gắn liền với công tác thi đua khen thưởng. Để cụ thể hóa các văn bản có liên quan đến công tác cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản có liên quan đến công tác cải cách hành chính như: Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/5/2016 của UBND huyện về việc phát động thi đua chuyên đề thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Kiên Hải; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 26/3/2019 thi đua chuyên đề thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019 với mục đích là tạo khí thế thi đua sôi nổi động viên các tập thể, cá nhân nỗ lực phấn đấu, nhằm kịp thời biểu dương khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn, ưu tiên cho cán bộ, công chức, viên chức có sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện công tác cải cách hành chính nói chung và trong thực hiện thủ tục hành chính cải cách hành chính nói riêng.

### **3. Kiểm tra cải cách hành chính**

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 26/3/2019 kiểm tra công tác cải cách hành chính nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện vụ cải cách hành chính, tạo sự chuyên biến về kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức nhất là lãnh đạo quản lý các cấp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; UBND huyện ban hành Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 về thành lập Đoàn Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019, thời gian kiểm tra vào quý 4 năm 2019.

### **4. Tuyên truyền công tác CCHC**

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 24/8/2016 về thông tin, tuyên truyền Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 26/3/2019 thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2019. Kết quả trong năm chỉ đạo Phòng Nội vụ hợp đồng với Đài Truyền thanh huyện “Mở chuyên mục cải cách hành chính vào thứ 5 hàng tuần” trên sóng Đài Truyền thanh huyện và các Trạm Truyền thanh xã, đã tuyên truyền được 64 cuộc có 3.525 lượt người tham dự và hơn 36 tin, bài.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC**

### **1. Cải cách thể chế**

#### **a. Xây dựng và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)**

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 09/01/2019 về kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 đã triển khai đến các phòng, ban, ngành cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã để tổ chức thực hiện, đến nay có 04/04 xã đã ban hành kế hoạch.

- Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019, qua rà soát thì Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp

huyện và cấp xã không có ban hành văn bản quy phạm pháp luật đồng thời đã ban hành 1.535 văn bản gồm 786 quyết định cá biệt và 749 văn bản khác về thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước được thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành đúng thời gian quy định và ban hành các văn bản đúng thẩm quyền quy định.

### **b. Công tác theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)**

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 25/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 26/02/2019 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện đã triển khai đến các phòng, ban, ngành cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã để tổ chức thực hiện. Công tác tổng hợp theo dõi thi hành pháp luật đã chỉ đạo Phòng Tư pháp theo dõi tình hình và tổng hợp báo cáo về UBND huyện. Kết quả các cơ quan, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã đều tuân thủ và thực hiện tốt các quy định của pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và người dân được nâng lên, không có cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ xảy ra vi phạm.

### **c. Kiểm tra, rà soát hệ thống hóa và xử lý VBQPPL**

- Về công tác rà soát rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời và đúng theo thời gian quy định vào ngày 30/9 hàng năm. Kết quả rà soát thì Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã không có ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được UBND huyện ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 09/01/2019 về kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019. Qua kiểm tra thì từ đầu năm đến nay HĐND-UBND huyện và các xã chưa có ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

### **a. Rà soát, đánh giá TTHC**

Thực hiện Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND tỉnh Kiên Giang năm 2019. UBND huyện ban hành Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2019 để triển khai đến các phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, đồng thời chỉ đạo rà soát, cập nhật để loại bỏ các TTHC hết hiệu lực thi hành và niêm yết công khai các TTHC mới ban hành tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cấp huyện, xã và tại các đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC đang phối hợp với Đoàn Kiểm tra CCHC của huyện đi kiểm tra UBND các xã, hiện tại thành lập Đoàn rồi nhưng chưa đi kiểm tra nên việc đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát và xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát chưa đánh giá được.

## **b. Cập nhật và công khai, niêm yết TTHC**

- Công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đạt tỷ lệ 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- UBND huyện chỉ đạo các ngành và UBND các xã cập nhật TTHC trên Trang Thông tin điện tử của huyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố để niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và xã theo quy định. Hiện nay tại cấp huyện đã niêm yết gồm 16 ngành, 276 thủ tục đạt tỷ lệ 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện; tại cấp xã niêm yết 12 ngành, 119 thủ tục đạt tỷ lệ 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã. Đồng thời cũng công khai Bộ TTHC trên Website của huyện đạt 100%.

## **c. Thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC**

Huyện đã niêm yết công khai địa chỉ, hộp thư điện tử, số điện thoại của Văn phòng UBND tỉnh, hộp thư góp ý của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, các xã và trên Website để cá nhân, tổ chức nếu chưa hài lòng với thủ tục hành chính thì phản ánh, kiến nghị đúng theo quy định của pháp luật.

Từ đầu năm đến nay, UBND huyện không nhận được trường hợp nào phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định của thủ tục hành chính và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

## **d. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông**

- Tổng số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông cấp huyện gồm 16 ngành, 276 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị được thực hiện theo cơ chế một cửa đạt tỷ lệ 100%

- Từ đầu năm đến nay, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện tiếp nhận được 1.702 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 1662/1662 hồ sơ đạt 100% (còn lại 40 hồ sơ lĩnh vực đất đai còn trong hạn chuyển sang tháng sau giải quyết).

- Có mở sổ, lập phiếu nhận, chuyên giải quyết hồ sơ theo mẫu quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; ghi chép vào sổ các loại phiếu, biểu mẫu đầy đủ, đúng theo quy định.

- UBND huyện đã ký hợp đồng với Bưu điện huyện theo Quyết định 45/QĐ-TTg của Thủ tướng nhưng chưa công khai danh mục thủ tục hành chính của đơn vị thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích tại các xã.

- Về cơ sở vật chất và trang thiết bị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo diện tích theo quy định 80m<sup>2</sup>, được bố trí trang thiết bị và khu vực ngồi chờ có nước uống và được trang bị cơ sở vật chất đúng theo chuẩn của một cửa điện tử, thuận tiện cho việc tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức và cá nhân.

- UBND huyện chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND rà soát tất cả các TTHC trên các lĩnh vực, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân và tổ chức, được công bố tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và có văn bản chính thức, đến nay UBND huyện đang rà soát và chỉ đạo thực hiện.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về chất lượng phục vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tỷ lệ đạt 100%.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

**a. Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị:** Thực hiện Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, kết quả rà soát gồm 10/10 phòng chuyên môn, 05 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và 08 đơn vị sự nghiệp giáo dục thực hiện đúng vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế.

**b. Thực hiện quy định về quản lý biên chế:** UBND huyện ban hành Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức hành chính năm 2019 đối với các phòng chuyên môn trực thuộc UBND huyện gồm 10 phòng với 61 biên chế; Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế Hội có tính đặc thù năm 2019 là 249 biên chế.

**c. So với năm 2015:** Số lượng biên chế năm 2015 là 64 biên chế, năm 2019 là 61 biên chế, giảm 03 biên chế so với năm 2015.

**d. Về phân cấp quản lý:** thực hiện tốt Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Kiên Giang. Kết quả, UBND huyện phân công, điều động, bổ nhiệm cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị, công tác quản lý cán bộ công chức theo quyết định phân cấp quản lý cán bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý CBCCVC với 201 quyết định, trong đó: ban hành quyết định giải quyết chế độ thôi việc theo Nghị định 46/2010/NĐ-CP; quyết định điều động, cho thôi việc đối với công chức; Bổ nhiệm vào ngạch đối với viên chức huyện; Bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo quản lý; quyết định cho thôi hưởng và hưởng phụ cấp không chuyên trách xã; chuyển xếp lương cán bộ xã; quyết định cho thôi giữ chức danh Phó công an xã (*An Sơn, Lại Sơn, Nam Du*); Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm và bầu bổ sung Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã... Trong năm, không xảy ra vấn đề về phân cấp quản lý.

**4. Về xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

**a. Thực hiện các quy định về cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm:** Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt tại Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo ngạch chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đảm bảo cơ cấu phù hợp. Trong đó công chức hành chính hiện có 56/61 biên chế; sự nghiệp trực thuộc 21/24 biên chế; sự nghiệp giáo dục 208/225 biên chế.

Tiếp tục thực hiện Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ và Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về ban hành quy định, thẩm quyền trách nhiệm, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ đối với công chức, viên chức, tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Trong năm, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức xã thành công chức huyện (01 công chức).

**b. Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị:** đúng theo thẩm quyền quy định, vị trí và đảm bảo số lượng.

**c. Đánh giá và phân loại công chức, viên chức:** Hàng năm, công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; theo đó, sẽ thực hiện đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hàng tháng của từng cán bộ, công chức, viên chức; đây cũng là cơ sở để tiến hành xác định vị trí việc làm tại từng cơ quan, đơn vị nhằm chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, trong năm có 01 cán bộ bị xử lý kỷ luật và thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo thẩm quyền quy định.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 13/4/2016 về đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2016-2020. Từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đưa đi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp huyện và xã trên 50 cán bộ, công chức, viên chức.

Về cán bộ, công chức cấp xã, hiện có mặt là 96/96 cán bộ, công chức cấp xã. Đạt chuẩn chuyên môn theo quy định 95/96 cán bộ, công chức đạt 98.95%.

## **5. Cải cách tài chính công**

**a. Tổ chức thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại các cơ quan hành chính:**

Thực hiện theo Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước như sau:

- Có 16/16 đơn vị và 4/4 xã, đạt 100% số cơ quan hành chính trực thuộc triển khai thực hiện khoán biên chế và kinh phí.

- Có 16/16 đơn vị và 4/4 xã, đạt 100% số cơ quan hành chính trực thuộc xây dựng triển khai và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ.

**b. Thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập:**

Thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của chính phủ như sau:

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 17; trong đó: đơn vị sự nghiệp giáo dục: 8; Sự nghiệp Y tế: 1; Sự Nghiệp Văn hoá 1; Sự nghiệp khác: 7 (trong đó có 2 đơn vị tự đảm bảo kinh phí

- Có 17/17, đạt 100% đơn vị sự nghiệp trực thuộc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ.

- Có 17/17, đạt 100% số đơn vị trực thuộc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ.

**c. Có thông báo kết quả sử dụng kinh phí định kỳ hàng quý, năm; có tiết kiệm tăng thu nhập cho cán bộ công chức, viên chức:**

Các đơn vị có báo cáo kết quả sử dụng kinh phí định kỳ năm về cơ quan. Tuy nhiên thời gian báo cáo còn chậm trễ chưa đúng thời gian quy định.

Về tiết kiệm kinh phí hoạt động thường xuyên: chưa có đơn vị tiết kiệm và tăng thu nhập cho CB,CC,VC.

**6. Hiện đại hóa hành chính**

**a. Ứng dụng công nghệ thông tin**

- UBND huyện đã chỉ đạo tạo 23 tài khoản tổ chức và 112 tài khoản cá nhân để triển khai Hồ sơ công việc đến 10 phòng chuyên môn, các ngành khối đảng, Đảng ủy và UBND các xã; các ngành còn lại thông qua địa chỉ mail của đơn vị (Trừ công an, quân sự, biên phòng, ngân hàng nông nghiệp vì an toàn thông tin) để chỉ đạo, điều hành công việc; tạo 15 tài khoản tổ chức và 155 tài khoản cá nhân mail công vụ cho các phòng trực thuộc, UBND các xã, tất cả cán bộ công chức cấp huyện và xã để trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; ban hành Công văn số 61/UBND-VP ngày 07/6/2019 về áp dụng việc trao đổi thông tin và xử lý văn bản trên Trang HSCV và Mail công vụ.

- Đối với hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện đã đưa vào hoạt động tốt nhưng chỉ được một số ngành thực hiện; thủ tục hành chính cấp huyện được công khai trực tuyến mức độ 3 là 32 thủ tục, mức độ 4 là 4 thủ tục, trong thời gian qua chưa có cá nhân, tổ chức nào nộp hồ sơ trực tuyến.

- Đối với Trang Thông tin điện tử được điều chỉnh, cập nhật đúng theo khung quy định tại Nghị định 43 của Chính phủ, có kiện toàn Ban Biên tập, xây dựng quy chế, cập nhật các tin, bài thường xuyên (Từ đầu năm đến nay khoản 300 tin, bài).

- Đối với việc tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

qua dịch vụ bưu chính công ích thì UBND huyện đã ký hợp đồng với Bưu điện đang chờ Bưu điện triển khai đến các xã xong đưa vào thực hiện.

### **b. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn ISO tại cơ quan, đơn vị**

Việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan đảm bảo đúng theo quy định. Tiếp tục triển khai, thực hiện các văn bản hướng dẫn của Bộ, UBND tỉnh, sở, ngành tỉnh theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008. Được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của UBND huyện, năm 2019 UBND huyện đã kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc của Đề án áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2008 (theo Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 08/8/2019).

Thực hiện đúng theo Hệ thống QLCL theo mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 (bộ tài liệu sử dụng chung cho toàn cơ quan. Biểu mẫu, giấy tiếp nhận và trả kết quả, phiếu hướng dẫn, sổ theo dõi trong các quy trình ISO được thực hiện theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ).

Việc áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, đơn vị đảm bảo thực hiện tốt các nội dung áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo quy định. UBND huyện chỉ thực hiện áp dụng bộ thủ tục hành chính công bố theo quy định không áp dụng và mở rộng phạm vi bên ngoài, kết quả thực hiện TTHC đúng thời gian quy định. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính, lấy phiếu thăm dò ý kiến tổ chức, cá nhân mức độ hài lòng đạt 100%.

## **III. ĐÁNH GIÁ**

### **1. Ưu điểm**

Thực hiện cải cách hành chính đã đem lại hiệu quả thiết thực như UBND đã chỉ đạo đơn vị có liên quan trong việc rà soát lại hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hủy bỏ những văn bản hết hiệu lực thi hành, trùng lặp, loại bỏ những thủ tục không còn phù hợp. Cải cách hành chính giúp cho doanh nghiệp và nhân dân thuận lợi hơn trong giao dịch.

Thực hiện cơ chế một cửa đã tạo được phương thức phục vụ mới của các cơ quan hành chính nhà nước, chất lượng công việc được nâng lên; thời gian giải quyết công việc được rút ngắn. Trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu phí - lệ phí... được xem xét theo thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân và nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Bộ máy nhà nước được sắp xếp hợp lý theo sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh, tạo ra môi trường làm việc mới, tập trung nhiều hơn về chức năng quản lý nhà nước. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên, đã tuyển chọn ngày càng nhiều cán bộ, công chức, viên chức trẻ, đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn. Trình độ của đội ngũ

cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên so với trước, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu chuẩn hóa.

## **2. Tồn tại, hạn chế, biện pháp khắc phục**

### **- Tồn tại, hạn chế:**

+ Thực hiện quy trình rà soát thủ tục hành chính chưa đảm bảo, chưa có sáng kiến trong công tác cải cách hành chính. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tuy có cải tiến nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nên một số chủ trương, chính sách, cơ chế mới chậm đi vào cuộc sống và chưa phát huy hiệu quả.

+ Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tuy có nâng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, việc bố trí không đúng nghiệp vụ chuyên môn làm hạn chế hiệu quả hoạt động của bộ máy.

+ Trang thiết bị phục vụ công tác còn thiếu đối với xã, thường xuyên hư hỏng làm chậm tiến độ xử lý công việc và công tác thông tin, báo cáo ở một số xã còn chậm ảnh hưởng đến việc báo cáo về cấp trên.

### **- Biện pháp khắc phục:**

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước và các văn bản của Đảng và Nhà nước, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh có liên quan công tác CCHC; xây dựng và tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 và phương hướng năm 2030 đã đề ra.

+ Kiện toàn tổ chức bộ máy, đề xuất, kiến nghị điều chỉnh những nhiệm vụ còn trùng lặp, chồng chéo và phân cấp quản lý ngành, lĩnh vực cho Thủ trưởng các ngành, đơn vị. Nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản QPPL trên các lĩnh vực quản lý. Các phòng chuyên môn hàng năm phải xây dựng kế hoạch rà soát văn bản, kịp thời phát hiện điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp với tình hình thực tế.

+ Đẩy mạnh thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức ở cơ sở, tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác CCHC. Đồng thời thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ, công chức, tập trung đào tạo cán bộ đạt tiêu chuẩn theo quy định và đào tạo cán bộ trong quy hoạch.

+ Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, đơn vị trong lãnh đạo, điều hành và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc để kịp thời đề ra biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém và kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức có hành vi, thái độ những nhiều, hách dịch, cửa quyền hoặc gây phiền hà đối với tổ chức và công dân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính, nhất là ở cơ sở.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước theo Kế hoạch và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

+ Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu về cải cách hành chính ở các ngành, đơn vị; đổi mới công tác đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện cải cách hành chính ở các ngành chuyên môn và xã.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, kịp thời phát hiện và nhân rộng những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong thực hiện cải cách hành chính, chỉ rõ những nơi còn hạn chế, yếu kém để phê phán và rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp thực hiện.

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các đơn vị.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện./.

*Nơi nhận: 100*

- Đoàn Kiểm tra CCHC;
- TT.Huyện ủy;
- TT.UBND huyện;
- Các phòng trực thuộc;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, pnv.



*Huỳnh Hoàng Sơn*

Kiên Hải, ngày 03 tháng 10 năm 2019

**BÁO CÁO**

Thông kê số liệu giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa cấp huyện từ ngày 01/01/2019 đến 30/9/2019

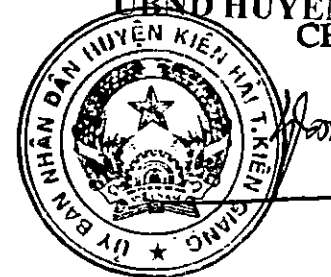
Mẫu 1:

Số TT	Lĩnh vực thực hiện	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	KẾT QUẢ						Ghi chú
			Hồ sơ giải quyết		Hồ sơ đúng hạn		Hồ sơ trễ hạn		
			Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
01	Lĩnh vực đất đai	366	326	89,07	326	100	0	0	Còn lại 40 hồ sơ lĩnh vực đất đai chuyển sang tháng sau giải quyết và còn trong hạn
02	Lĩnh vực Tư pháp	874	874	100	874	100	0	0	
03	Lĩnh vực Tài chính	69	69	100	69	100	0	0	
04	Lĩnh vực đăng ký TC&Xóa TC	289	289	100	289	100	0	0	
05	Lĩnh vực Thủy sản	44	44	100	44	100	0	0	
07	Lĩnh vực TN&MT	32	32	100	32	100	0	0	
08	Lĩnh vực văn hóa	8	8	100	8	100	0	0	
09	Lĩnh vực nội vụ	20	20	100	20	100	0	0	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.702</b>	<b>1.662</b>	<b>97,65</b>	<b>1.662</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

Người lập bảng

Trần Tiến Thắng

UBND HUYỆN KIÊN HẢI  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Sơn

Kiên Hải, ngày 03 tháng 10 năm 2019

**BÁO CÁO**

**Thông kê số liệu giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa cấp xã từ ngày 01/01/2019 đến 30/9/2019**

Mẫu 2:

Số TT	Đơn vị	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	KẾT QUẢ						Ghi chú
			Hồ sơ giải quyết		Hồ sơ đúng hạn		Hồ sơ trễ hạn		
			Số lượng	Ti lệ %	Số lượng	Ti lệ %	Số lượng	Ti lệ %	
01	Xã Hòn Tre	3.670	3.670	100	3.670	100	0		
02	Xã Lại Sơn	2.660	2.660	100	2.660	100	0		
03	Xã An Sơn	1.439	1.439	100	1.439	100	0		
04	Xã Nam Du	888	888	100	888	100	0		
<b>Tổng cộng</b>		<b>8.657</b>	<b>8.657</b>	<b>100</b>	<b>8.657</b>	<b>100</b>	<b>0</b>		

Người lập bảng



Trần Tiến Thắng

UBND HUYỆN KIÊN HẢI  
CHỦ TỊCH



*Trần Hoàng Sơn*